

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/HS-ST  
Ngày 10-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị An.

2. Bà Đặng Thị Việt Hoài.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hồ Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Anh Đ**, sinh ngày 07/8/1983, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Đức H (đã chết) và bà Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 34/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 05/7/2021 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. *Có mặt.*

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1945; Địa chỉ: Thôn C, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. *Có mặt.*

*Người chứng kiến:*

- Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà x, tổ y, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. *Vắng mặt.*

- Anh Trần Đức L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà z, tổ u, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. *Vắng mặt.*

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, Trần Anh Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển số đăng ký 17B6-560.46 đi từ nhà đến khu vực ngõ r, đường H, tổ o, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy, Đ cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày khi Đ đi đến khu vực ngõ r, đường H, tổ o, phường Q, thành phố T thì tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của anh Trần Đức L và anh Trần Ngọc A, Đ đã đưa từ lòng bàn tay trái của Đ giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai nhận là hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Đ, thu tại túi quần hậu bên phải Đ đang mặc 01 ví giả da màu đen bên trong có 170.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đ, 01 đăng ký xe máy mang tên Đỗ Ngọc A. Kiểm tra xe máy của Đ không phát hiện thu giữ gì.

Kết luận giám định số 261/KLGĐMT - PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,1751 gam** (*Không thấy một nghìn bảy trăm năm mươi mốt gam*).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của những người chứng kiến là ông Trần Đức L và ông Trần Ngọc A đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSTPTB ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Anh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định. Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đ và số tiền 170.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý 170.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Trả lại bà Hoàng Thị T 01 đăng ký xe máy mang tên Đỗ Ngọc A; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển số đăng ký 17B6 - 560.46. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 9

giờ 30 phút ngày 02/7/2021, tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bản kết luận giám định số 261/KLGĐMT - PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 02/7/2021, tại khu vực ngõ r, đường H, tổ o, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Anh Đ có hành vi tàng trữ trái phép ở lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1751 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

***Điều 249 Bộ luật hình sự, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[5.1] Đối với số ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 đăng ký xe máy mang tên Đỗ Ngọc A; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển số đăng ký 17B6 - 560.46 là tài sản của bà Hoàng Thị T (mẹ Đ). Bà Trường cho Đ mượn xe máy trên làm phương tiện đi lại, bà T không biết việc Đ sử dụng xe máy để đi mua túy nên cần trả lại cho bà Hoàng Thị T.

[5.3] Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đ và số tiền 170.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nữ giới khoảng 40 tuổi tại khu vực ngõ r, đường H, tổ o, phường Q, thành phố T, nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

[3]. Về xử lý vật chứng:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 261/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

[3.2]. Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đ và số tiền 170.000 đồng.

[3.3]. Trả lại bà Hoàng Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển số đăng ký 17B6 - 560.46, 01 đăng ký xe máy mang tên Đỗ Ngọc A.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 13/10/2021).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, bà Hoàng Thị T được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Trường trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2021.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bà Hoàng Thị T;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**